

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề; hỗ trợ giải bản
đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số
31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quy
định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;*

*Xét Tờ trình số 1125/TTr-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ chuyển
đổi nghề; hỗ trợ giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động trên địa bàn
Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 352/BC-BKTNS ngày 26 tháng 8
năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ
trợ chuyển đổi nghề; hỗ trợ giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động trên
địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề; hỗ trợ giải bản
đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức hoặc cá nhân là chủ tàu cá đã đăng ký hoạt động trong lĩnh
vực khai thác thủy sản tại Thành phố Hồ Chí Minh, thuyền viên làm việc trên tàu

cá, thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu không hoạt động khai thác thủy sản, tự nguyện giải bản tàu cá;

b) Các tổ chức hoặc cá nhân là chủ tàu cá đã đăng ký hoạt động trong lĩnh vực khai thác thủy sản tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc nhóm nghề khai thác có tính xâm hại đến nguồn lợi thủy sản và môi trường sinh thái biển có nhu cầu chuyển đổi nghề;

c) Thành viên hộ gia đình của chủ tàu cá có hộ khẩu thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh đang cùng sinh sống thực tế trực tiếp tham gia hoạt động khai thác hoặc sống phụ thuộc vào nghề khai thác thủy sản;

d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ phải công bằng, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, định mức.

2. Các tổ chức, cá nhân đã hưởng chính sách hỗ trợ tại các quy định khác trùng với nội dung hỗ trợ tại Nghị quyết này thì không được xem xét hỗ trợ.

3. Đối với chính sách hỗ trợ ổn định đời sống; học nghề: mỗi đối tượng chỉ được hưởng hỗ trợ 01 lần cho 01 chính sách. Chủ tàu là tổ chức hoặc cá nhân có nhiều tàu giải bản hoặc nhiều tàu chuyển đổi nghề, thuyền viên làm việc trên nhiều tàu cá thì cũng chỉ được hưởng hỗ trợ một lần, nếu hưởng hỗ trợ ở tàu này rồi thì không được hưởng hỗ trợ ở tàu khác.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ

1. Chính sách hỗ trợ giải bản tàu cá

a) Hỗ trợ giải bản đối với tàu cá

- Hỗ trợ 50.000.000 đồng/tàu đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6 mét đến dưới 12 mét;

- Hỗ trợ 100.000.000 đồng/tàu đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét;

- Hỗ trợ 200.000.000 đồng/tàu đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét;

- Hỗ trợ 250.000.000 đồng/tàu đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên.

b) Hỗ trợ kinh phí học nghề cho chủ tàu cá và thuyền viên làm việc trên tàu đối với tàu cá đang hoạt động nhưng có nhu cầu giải bản với mức hỗ trợ: 8.500.000 đồng/người; hình thức hỗ trợ bằng tiền, cấp trực tiếp. Danh sách thuyền viên được

hỗ trợ đối chiếu với Sổ danh bạ thuyền viên hoặc dữ liệu trích xuất từ nhật ký xuất/nhập bến của lực lượng Bộ đội Biên phòng tại chuyển bến gần nhất.

2. Chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản

a) Hỗ trợ chuyển đổi nghề đối với tàu khai thác thủy sản

- Hỗ trợ 50.000.000 đồng/tàu đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét đến dưới 12 mét chuyển từ nghề lưới kéo, lưới rê sang nghề câu, hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản;

- Hỗ trợ 100.000.000 đồng/tàu cá đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét chuyển từ nghề lưới kéo, lưới rê sang nghề câu, hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản;

- Hỗ trợ 200.000.000 đồng/tàu đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên chuyển đổi từ nghề lưới kéo, lưới rê sang nghề câu, hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản.

b) Hỗ trợ ổn định đời sống cho chủ tàu cá và các thành viên trong cùng hộ gia đình của chủ tàu cá đang sinh sống thực tế, trực tiếp tham gia hoạt động khai thác thủy sản hoặc đang sống phụ thuộc vào các ngành nghề khai thác thủy sản thuộc nhóm nghề khai thác có tính xâm hại đến nguồn lợi thủy sản và môi trường sinh thái biển, có nhu cầu chuyển đổi nghề với mức hỗ trợ là 2.500.000 đồng/người/tháng, thời gian hỗ trợ là 03 (ba) tháng, hình thức hỗ trợ một lần bằng tiền, cấp trực tiếp cho chủ tàu. Số lượng, thành viên trong gia đình của chủ tàu căn cứ hộ khẩu thường trú của chủ tàu trên phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (VNeID) để xác định.

Điều 4. Điều kiện được hỗ trợ khi giải bản tàu cá

Chủ tàu cá được hỗ trợ giải bản phải đạt đủ các điều kiện sau:

1. Tàu cá đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, có tên trong sổ đăng ký tàu cá quốc gia.

2. Chủ tàu cá cam kết không có tranh chấp về quyền sở hữu tàu cá, không dùng tàu cá làm tài sản bảo đảm thế chấp tại các tổ chức tín dụng; tàu cá không thuộc kê biên thi hành án.

3. Trước khi thực hiện giải bản tàu cá, chủ tàu cá phải đăng ký và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chủ tàu thường trú và cơ quan quản lý thủy sản Thành phố biết tham dự kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện. Chi phí giải bản do chủ tàu cá chi trả.

4. Có Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá do cơ quan quản lý thủy sản Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Điều 5. Điều kiện được hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản

Chủ tàu cá được hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản phải đảm bảo đạt đủ các điều kiện sau:

1. Trước khi thực hiện chuyển đổi nghề trên tàu cá, chủ tàu cá phải thông báo cho cơ quan quản lý thủy sản Thành phố biết để phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện.
2. Tàu cá đã hoàn thành việc chuyển đổi nghề khai thác thủy sản; đã thực hiện thủ tục đăng ký và cấp giấy phép khai thác thủy sản đối với nghề chuyển đổi.
3. Có đầy đủ các giấy tờ liên quan: Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét đến dưới 12 mét; Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá còn hạn sử dụng tối thiểu 03 tháng, Giấy phép khai thác thủy sản tàu cá còn hạn sử dụng đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên.
4. Chủ tàu cá phải cam kết sử dụng ngư cụ, trang thiết bị phục vụ khai thác trên tàu sau khi chuyển đổi nghề tối thiểu là 03 năm (36 tháng) kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ theo quy định và sau đó không được quay lại nghề cũ.

Điều 6. Trình tự thủ tục thực hiện

1. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ giải bản tàu cá.
 - a) Hồ sơ: Đơn đề nghị hỗ trợ giải bản tàu cá theo Mẫu số 01;
 - b) Trình tự thực hiện
 - Các tổ chức, cá nhân nộp 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ qua hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp;
 - Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có tàu cá thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ, thành phần gồm: đại diện các cơ quan, đơn vị chuyên môn cấp xã, đại diện Cơ quan quản lý thủy sản Thành phố, Bộ đội Biên phòng và các cơ quan, đơn vị liên quan, để tiến hành kiểm tra hồ sơ, thẩm định nội dung, xác định số kinh phí hỗ trợ của từng đối tượng và ban hành Quyết định hỗ trợ theo Mẫu số 03;
 - Trường hợp hồ sơ không đảm bảo đủ điều kiện hỗ trợ thì Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản thông báo cho chủ tàu cá biết và nêu rõ lý do.
 - c) Thủ tục cấp phát kinh phí

Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc phối hợp cơ quan Kho bạc nhà nước khu vực thực hiện thủ tục cấp kinh phí hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân theo quy định.
2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện chính sách chuyển đổi nghề.

a) Hồ sơ: Đơn đề nghị hỗ trợ chuyển đổi nghề tàu cá theo Mẫu số 02;

b) Trình tự thực hiện

- Các tổ chức, cá nhân nộp 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ qua hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp;

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có tàu cá thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ, thành phần gồm: đại diện các cơ quan, đơn vị chuyên môn cấp xã, đại diện Cơ quan quản lý thủy sản Thành phố, Bộ đội Biên phòng và các cơ quan, đơn vị liên quan, để tiến hành kiểm tra hồ sơ, thẩm định nội dung, xác định số kinh phí hỗ trợ và ban hành Quyết định hỗ trợ theo Mẫu số 03;

- Trường hợp hồ sơ không đảm bảo đủ điều kiện hỗ trợ thì Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản thông báo cho chủ tàu cá biết và nêu rõ lý do.

c) Thủ tục cấp phát kinh phí

Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc phối hợp cơ quan Kho bạc nhà nước khu vực thực hiện thủ tục cấp kinh phí hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách Thành phố được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của ngân sách cấp xã theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này thống nhất trên địa bàn Thành phố đảm bảo công khai, minh bạch theo quy định pháp luật; phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của Thành phố, tối đa hóa hiệu quả của khoản đầu tư từ ngân sách, thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, không để xảy ra trục lợi chính sách;

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn triển khai thực hiện Nghị quyết; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt danh sách đối tượng được hỗ trợ; thực hiện dự toán, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật hiện hành về ngân sách Nhà nước đối với các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này;

c) Chỉ đạo cơ quan quản lý thủy sản Thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Bộ đội Biên phòng, cảng cá, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát đối với tàu cá thực hiện chính sách chuyển đổi nghề theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị quyết này; trường hợp phát hiện vi phạm không thực

hiện theo cam kết, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thu hồi kinh phí đã hỗ trợ và xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 8 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khoá XI, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (P.CTHĐND-Tm).



CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh

TÊN CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ GIẢI BẢN TÀU CÁ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường.....

I. THÔNG TIN CHỦ TÀU CÁ

- Tên tổ chức, cá nhân:
- Số Căn cước/CCCD:
- Địa chỉ thường trú:
- Điện thoại liên lạc:
- Số tài khoản ngân hàng nhận kinh phí hỗ trợ:..... ;
- Tên chủ tài khoản:; tại Ngân hàng:

II. THÔNG TIN TÀU CÁ

1. Số đăng ký:
2. Chiều dài (Lmax): mét.
3. Trọng lượng thân vỏ tàu cá: tấn
4. Công suất máy chính tàu cá: kW/CV
5. Số lượng thuyền viên đề nghị hỗ trợ học nghề: người
6. Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá số:....., do cơ quan quản lý thủy sản Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày/...../.....

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ theo quy định	Kinh phí đề nghị hỗ trợ
1	Hỗ trợ giải bản tàu cá	Lmax		
2	Hỗ trợ học nghề	Người		
Tổng cộng:				

Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ:

.....

Bằng chữ:

.....

IV. CÁ NHÂN TỔ CHỨC CAM KẾT

1. Về tính chính xác của những thông tin trên đây.
2. Tàu cá không có tranh chấp về quyền sở hữu tàu cá, không dùng tàu cá làm tài sản bảo đảm thế chấp tại các tổ chức tín dụng; tàu cá không thuộc kê biên thi hành án.
3. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT/KTHTĐT;
- Lưu.

..., ngày... tháng... năm ...

Đại diện tổ chức, cá nhân

(ký tên - đóng dấu/ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ
HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI NGHỀ KHAI THÁC THỦY SẢN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường.....

I. THÔNG TIN CHỦ TÀU CÁ

- Tên tổ chức, cá nhân:
-
- Số Căn cước/CCCD:
-
- Địa chỉ thường trú:
-
- Điện thoại liên lạc:
-
- Số tài khoản ngân hàng nhận kinh phí hỗ trợ:
- Tên chủ tài khoản:; tại Ngân hàng:

II. THÔNG TIN TÀU CÁ

1. Số đăng ký:, nghề sau khi chuyển đổi:.....
2. Chiều dài (Lmax): mét.
3. Trọng lượng thân vỏ tàu cá: tấn
4. Công suất máy chính tàu cá: kW/CV
5. Số thành viên trong hộ gia đình của chủ tàu cá: người
6. Thông tin các giấy tờ liên quan đến tàu cá:
 - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá số:....., do cơ quan/đơn vị đăng kiểm:....., cấp ngày/....../...., có hiệu lực đến ngày/....../....
 - Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số:....., do cơ quan quản lý thủy sản Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày/....../....
 - Giấy phép khai thác thủy sản tàu cá số:....., do cơ quan quản lý thủy sản Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày/....../....

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ theo quy định	Kinh phí đề nghị hỗ trợ
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề	Lmax		
2	Hỗ trợ ổn định đời sống	Người		
Tổng cộng:				

Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ:

.....

Bằng chữ:

.....

IV. CÁ NHÂN TỔ CHỨC CAM KẾT

1. Về tính chính xác của những thông tin trên đây;
2. Sử dụng ngư cụ, trang thiết bị phục vụ khai thác trên tàu sau khi chuyển đổi nghề tối thiểu là 03 năm (36 tháng) kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ theo quy định và sau đó không quay lại nghề cũ.
3. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT/KTHTĐT;
- Lưu.

..., ngày... tháng... năm ...

Đại diện tổ chức, cá nhân
(ký tên - đóng dấu/ghi rõ họ tên)

UBND XÃ/PHƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

....., ngàythángnăm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ giải bản tàu cá/chuyển đổi nghề theo Nghị quyết số/....NQ- HĐND ngày của HĐND Thành phố đối với
(tên cá nhân, tổ chức)....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số/....NQ-HĐND ngày... tháng...năm .. của Hội đồng nhân dân Thành phố Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn Thành phố;
Theo đề nghị của tại Tờ trình số ngày về việc

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ (tên cá nhân, tổ chức).... theo Nghị quyết số/ /NQ-HĐND ngày tháng năm của Hội đồng nhân dân Thành phố Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn Thành phố, cụ thể như sau:

STT	Hạng mục/nội dung hỗ trợ	Đơn vị	Khối lượng	Kinh phí	Ghi chú
1	Hỗ trợ giải bản				
	Tàu cá có số đăng ký	Lmax			
					
2	Hỗ trợ chuyển đổi nghề				
	Tàu cá có số đăng ký	Lmax			
					
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Người			

4	Hỗ trợ đào tạo nghề	Người			
	Tổng cộng:				

Bảng chữ:

.....

Điều 2. Giao trách nhiệm

1.(cơ quan có thẩm quyền phân bổ kinh phí) phân bổ chi tiết và cấp phát kinh phí thực hiện theo quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước địa phương hiện hành.

2. (cơ quan có thẩm quyền thẩm định)..... chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. (Thủ trưởng các đơn vị liên quan, tên tổ chức, cá nhân ...) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
-;
- Lưu: VT,

UBND XÃ/PHƯỜNG

(Ký tên/đóng dấu)